

Nhãn tuýp



Số lô hạn dùng dập nổi ở chân tuýp dưới dạng:
nnmmyy dd.mm.yy



ERAXIL Crotamiton 10% (w/w)	Rx Thuốc kê đơn ERAXIL Crotamiton 10% (w/w) Giảm ngứa và kích ứng da Điều trị ghẻ  Kem bôi ngoài da Hộp 1 tuýp 10 g	
	ERAXIL Thành phần: Crotamiton 10% (w/w) Chỉ định, liều dùng, cách dùng, chống chỉ định, thận trọng, tác dụng không mong muốn và các thông tin khác: Xem tờ hướng dẫn sử dụng Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS Bảo quản: Bảo quản trong bao bì kín, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng Đề xa tầm tay trẻ em	
	Hộp 1 tuýp 10 g Kem bôi ngoài da  Giảm ngứa và kích ứng da Điều trị ghẻ Crotamiton 10% (w/w) ERAXIL Rx Thuốc kê đơn	ERAXIL Crotamiton 10% (w/w)
	ERAXIL SĐK: Số Lô SX: NSX: dd.mm.yy HD: dd.mm.yy Nhà sản xuất:  Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. mã vạch (nếu có)	

ERAXIL

Crotamiton 10% (w/w)

Rx Thuốc kê đơn

ERAXIL

Crotamiton 10% (w/w)

Giảm ngứa và kích ứng da

Điều trị ghê



Kem bôi ngoài da

Hộp 1 tuýp 20 g



ERAXIL

Thành phần: Crotamiton 10% (w/w)

Chỉ định, liều dùng, cách dùng, chống chỉ định, thận trọng, tác dụng không mong muốn và các thông tin khác: Xem tờ hướng dẫn sử dụng

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS

Bảo quản: Bảo quản trong bao bì kín, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Đề xa tầm tay trẻ em

ERAXIL

Crotamiton 10% (w/w)

ERAXIL

Crotamiton 10% (w/w)

Giảm ngứa và kích ứng da

Điều trị ghê



Kem bôi ngoài da

Hộp 1 tuýp 20 g

Rx Thuốc kê đơn

ERAXIL

SĐK:

Số Lô SX:

NSX: dd.mm.yy

HD: dd.mm.yy

Nhà sản xuất:



Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội

Cụm công nghiệp Hà Bình Phương,

xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

mã vạch (nếu có)



ERAXIL Crotamiton 10% (w/w)	Rx Thuốc kê đơn ERAXIL Crotamiton 10% (w/w) Giảm ngứa và kích ứng da Điều trị gẻ  CPC1HN Kem bôi ngoài da Hộp 1 tuýp 30 g	
ERAXIL Thành phần: Crotamiton 10% (w/w) Chỉ định, liều dùng, cách dùng, chống chỉ định, thận trọng, tác dụng không mong muốn và các thông tin khác: Xem tờ hướng dẫn sử dụng Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS Bảo quản: Bảo quản trong bao bì kín, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C. Độc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng Đề xa tầm tay trẻ em		
Hộp 1 tuýp 30 g Kem bôi ngoài da  Giảm ngứa và kích ứng da Điều trị gẻ Crotamiton 10% (w/w) ERAXIL Rx Thuốc kê đơn	ERAXIL Crotamiton 10% (w/w)	
ERAXIL SĐK: Số Lô SX: NSX: dd.mm.yy HD: dd.mm.yy Nhà sản xuất:  CPC1HN Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. mã vạch (nếu có)		



ERAXIL Crotamiton 10% (w/w)	Rx Thuốc kê đơn ERAXIL Crotamiton 10% (w/w) Giảm ngứa và kích ứng da Điều trị ghê CPC 1HN Kem bôi ngoài da Hộp 1 tuýp 100 g	
	ERAXIL Thành phần: Crotamiton 10% (w/w) Chỉ định, liều dùng, cách dùng, chống chỉ định, thận trọng, tác dụng không mong muốn và các thông tin khác: Xem tờ hướng dẫn sử dụng Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS Bảo quản: Bảo quản trong bao bì kín, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng Đề xa tầm tay trẻ em	
Hộp 1 tuýp 100 g Kem bôi ngoài da CPC 1HN Giảm ngứa và kích ứng da Điều trị ghê Crotamiton 10% (w/w) ERAXIL Rx Thuốc kê đơn	ERAXIL Crotamiton 10% (w/w)	
ERAXIL SĐK: Số Lô SX: NSX: dd.mm.yy HD: dd.mm.yy Nhà sản xuất: CPC 1HN Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. mã vạch (nếu có)		



Rx: Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

ERAXIL

Crotamiton 10% (w/w)

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng



Thành phần

Mỗi gam chứa:

Thành phần hoạt chất: Crotamiton 10% (w/w)

Thành phần tá dược: Paraffin lỏng, vaselin, stearyl alcohol, polysorbat 80, glyceryl monostearat, methyl paraben, propyl paraben, triethanolamin, glycerin, nước tinh khiết

Dạng bào chế: Kem bôi da

Mô tả: Kem đồng nhất, màu trắng đến gần trắng.

Chỉ định

Thuốc dùng để giảm ngứa và kích ứng da do nắng gắt, chàm da khô, viêm da ngứa, phát ban dị ứng, phát ban ngứa, phát ban, thủy đậu, côn trùng (bao gồm cả ong, muỗi) cắn, phát ban nhiệt và ngứa.

Thuốc dùng để điều trị ghẻ.

Liều dùng và cách dùng

Giảm ngứa:

Người lớn: Bôi kem lên vùng da bị ảnh hưởng 2-3 lần/ngày. Không có khuyến nghị liều đặc biệt ở người cao tuổi.

Trẻ em: Thuốc dùng được cho trẻ em. Tuy nhiên với trẻ em dưới 3 tuổi, chỉ nên dùng 1 lần một ngày theo hướng dẫn của bác sĩ hoặc dược sĩ.

Trị ghẻ:

Người lớn (bao gồm cả người già): Sau khi ngâm rửa trong nước ấm và lau khô, thoa nhẹ thuốc trên toàn thân (trừ ở mặt và da đầu) cho đến khi thuốc thấm hoàn toàn.

Thoa thuốc mỗi ngày một lần, nên vào buổi tối, trong 3 đến 5 ngày tùy theo kết quả điều trị, cần lưu ý quan sát những nơi mà cái ghẻ đặc biệt ưa thích như ở kẽ ngón tay, kẽ ngón chân, cổ tay, nách, cơ quan sinh dục. Ở vùng da có mụn, có thể đắp một lớp băng có thoa thuốc. Trong thời gian điều trị, có thể tắm trước mỗi lần dùng thuốc. Sau khi ngưng điều trị, cần tắm thật kỹ và thay toàn bộ mũng màn và quần áo. Không có khuyến nghị liều đặc biệt ở người cao tuổi.

Trẻ em: Thuốc dùng được cho trẻ em. Tuy nhiên với trẻ em dưới 3 tuổi, chỉ nên dùng 1 lần một ngày theo hướng dẫn của bác sĩ hoặc dược sĩ.

Đường dùng: Bôi ngoài da

Chống chỉ định

Viêm da có tiết dịch cấp tính

Mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc

Không để thuốc tiếp xúc với kết mạc. Nếu vô tình để thuốc thuốc dính vào mắt, phải rửa sạch với nước. Dạng kem không được chỉ định trong các bệnh viêm da cấp tính, có dịch rỉ, cũng không được dùng trên các vết thương ngoài da do thuốc có thể vào đường toàn thân.

Ở trẻ em dưới 3 tuổi, cần tham vấn ý kiến của bác sĩ, không bao giờ được dùng quá 1 lần/ngày. Sản phẩm chứa stearyl alcohol, propyl paraben và methyl paraben, có thể gây dị ứng ở các đối tượng có cơ địa nhạy cảm.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú

Lúc có thai

Chưa có nghiên cứu về ảnh hưởng của thuốc khi sử dụng trong thời kỳ mang thai. Việc sử dụng thuốc không được khuyến cáo trong thời kỳ mang thai, đặc biệt là trong ba tháng đầu.

Lúc nuôi con bú

Chưa xác định được thuốc có bài tiết vào sữa mẹ hay không.

Nếu sử dụng thuốc trong thời kỳ cho con bú, cần tránh bôi thuốc lên vùng núm vú.

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc

Việc sử dụng thuốc không ảnh hưởng đến khả năng lái xe hay vận hành máy.

Tương tác, tương kỵ của thuốc

Không có thông tin

Tác dụng không mong muốn của thuốc

Phản ứng bất thường được báo cáo nhiều nhất trong khi điều trị là ngứa. Phát ban, chàm, ban đỏ, kích ứng da và phù mạch có thể xảy ra, nhưng rất hiếm.

Các tác dụng không mong muốn được phân loại theo hệ cơ quan và tần số gặp phải

Quy ước tần suất: Rất thường gặp ($\geq 1/10$), thường gặp ($\geq 1/100$ và $< 1/10$), không thường gặp ($\geq 1/1000$ và $< 1/100$), hiếm gặp ($\geq 1/10\,000$ và $< 1/1000$), rất hiếm gặp ($< 1/10\,000$) và không thể dự đoán từ dữ liệu hiện có

- Không thường gặp: Ngứa

- Hiếm gặp: Viêm da do tiếp xúc, quá mẫn (như phát ban, chàm, ban đỏ, kích ứng da, phù mạch)

Xử trí các tác dụng không mong muốn của thuốc: Cần dừng sử dụng thuốc nếu có triệu chứng dị ứng nghiêm trọng.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

Quá liều và cách xử trí

Triệu chứng

Các triệu chứng ngộ độc cấp có thể được quan sát như buồn nôn, nôn mửa và kích ứng niêm mạc miệng, thực quản và niêm mạc dạ dày. Những trường hợp hiếm hoi bị mất ý thức và bị động kinh đã được báo cáo.

Mặc dù rất hiếm gặp, nguy cơ mắc bệnh methaemoglobin máu xảy ra trong trường hợp có sự hấp thu qua da nhiều. Các triệu chứng thường biến mất sau khi ngưng dùng thuốc.

Xử trí

Các biện pháp chung để loại bỏ thuốc và giảm sự hấp thụ của nó cần được thực hiện.

Trong trường hợp mắc methaemoglobin máu nặng, điều trị với xanh methylen có thể được xem xét.

Đặc tính dược lực học

Mã ATC: D04AX

Nhóm dược lý: thuốc điều trị ngứa

Crotamiton có tác dụng lên nhiều dạng ngứa khác nhau. Thuốc có tác dụng giảm ngứa nhanh và duy trì trong khoảng 6 giờ. Nhờ sử dụng crotamiton, sẽ tránh được các sang thương gây ngứa và do đó giảm nguy cơ bị nhiễm trùng thứ phát. Crotamiton có tác dụng diệt cái ghẻ và tác dụng kìm khuẩn đối với liên cầu khuẩn và tụ cầu khuẩn, do đó rất tốt khi được dùng để điều trị bệnh ghẻ ngứa bị bội nhiễm có mủ. Crotamiton cũng được chứng minh rất có hiệu quả chống lại tác nhân gây bệnh chấy rận (*Pediculus capitis*). Thuốc thấm tốt qua da sau khi được thoa nhẹ.

Đặc tính dược động học

Crotamiton hấp thu nhanh vào da người. Nồng độ crotamiton thấp nhưng có thể đo được trong huyết tương, với mức tối đa sau 4-10 giờ, giảm nhanh chóng sau đó.

Quy cách đóng gói:

Hộp 1 tuýp 10 g

Hộp 1 tuýp 20 g

Hộp 1 tuýp 30 g

Hộp 1 tuýp 100 g

Bảo quản: Bảo quản trong bao bì kín, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn chất lượng: Tiêu chuẩn cơ sở

Nhà sản xuất



Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội

Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

